

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI AN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2023/DS-ST

Ngày 07-12-2023

V/v: “Yêu cầu xác định phần quyền
sử dụng đất của người phải thi hành án”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI AN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Liên;

Bà Nguyễn Thị Bích Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài An, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoài An tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài An, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2023/TLST-DS, ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc: “Yêu cầu xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2023/QĐXX-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1969;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Huỳnh Công K, sinh năm 1971; nơi cư trú: 16/12 tổ E, ấp T, Thới Tam T1, huyện H, TP ..

2. Bị đơn: Anh Phan Văn T2, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Văn T3, sinh năm 1974; bà Nguyễn Thị H (T), sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

Đại diện của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt (lần 02).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ của của nguyên đơn và đại diện của nguyên đơn bà Trần Thị Thu T, ông Huỳnh Công K trình bày:

Căn cứ vào Bản án số: 03/2020/DS-ST, ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Bản án số: 82/2020/DS-PT, ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

Anh Phan Văn T2 phải trả cho bà Trần Thị Thu T số tiền 300.000.000 đồng làm nhiều lần như sau: Ngày 30 tháng 12 năm 2020 trả 50.000.000 đồng; Ngày 28 tháng 02 năm 2021 trả 50.000.000 đồng; số tiền còn lại 200.000.000 đồng anh T2 trả dần cho bà T mỗi tháng 6.000.000 đồng. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà T uỷ quyền cho ông Huỳnh Công K có đơn yêu cầu thi hành án nên Chi cục THADS huyện H đã ra quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu.

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 224/QĐ-CCTHADS, ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

Trong quá trình tổ chức thi hành án, Chấp hành viên xác định: Anh Phan Văn T2 có tài sản chung với ông Phan Văn T3, bà Nguyễn Thị Thanh H1 (cha và mẹ ruột anh T2) là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số 00338 QSDĐ/C3 ngày 20 tháng 12 năm 1997 tại các thửa đất màu (trồng cây hàng năm) số thửa 996, hạng 6 diện tích 330m²; số thửa 997, hạng 6, diện tích 330m²; số thửa 998, hạng 6, diện tích 220m²; số thửa 999, hạng 6, diện tích 740m²; số thửa 988 đất lúa, hạng 3, diện tích 650m²; số thửa 1158, hạng 6, đất trồng dừa, diện tích 140m² tên Phan Văn T3 và Nguyễn Thị H1 (T) tại: thôn T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

Để đảm bảo cho việc thi hành án, Chấp hành viên đã ra Thông báo số: 84/TB-THADS, ngày 16 tháng 12 năm 202 “Về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án”. Thông báo số: 206/TB-CCTHADS, ngày 17 tháng 3 năm 2023, “Về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án”.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, bà Trần Thị Thu T đã có đơn khởi kiện đến Toà án nhân dân huyện Hoài Ân yêu cầu “Xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án” đối với anh Phan Văn T2 trong khối tài sản chung với ông Phan Văn T3, bà Nguyễn Thị Thanh H1 theo quy định của pháp luật. Tài sản gồm: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số 00338 QSDĐ/C3 ngày 20 tháng 12 năm 1997 gồm: Các thửa đất màu (trồng cây hàng năm) số thửa 996, hạng 6 diện tích 330m²; số thửa 997, hạng 6, diện tích 330m²; số thửa 998, hạng 6, diện tích 220m²; số thửa 999, hạng 6, diện tích 740m²; số thửa 988 đất lúa, hạng 3, diện tích 650m²; số thửa 1158, hạng 6, đất trồng dừa, diện tích 140m² tên Phan Văn T3 và Nguyễn Thị H1 (T) tại: thôn T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn anh Phan Văn T2: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm bị đơn Phan Văn T2 không đến Tòa án, không có bản khai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh H1, ông Phan Văn T3: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh H1, ông Phan Văn T3 không đến Tòa án, không có bản khai.

Kết quả xác minh, bộ phận địa chính xã A cung cấp thông tin:

Toàn bộ quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số 00338 QSDĐ/C3 ngày 20 tháng 12 năm 1997 gồm: Các thửa đất màu (trồng cây hàng năm) số thửa 996, hạng 6 diện tích 330m²; số thửa 997, hạng 6, diện tích 330m²; số thửa 998, hạng 6, diện tích 220m²; số thửa 999, hạng 6, diện tích 740m²; số thửa 988 đất lúa, hạng 3, diện tích 650m²; số thửa 1158, hạng 6, đất trồng dừa, diện tích 140m² tên Phan Văn T3 và Nguyễn Thị H1 (T) tại: thôn T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định là giao cho 03 khẩu gồm: Phan Văn T3, Nguyễn Thị H1 (T), Phan Văn T2.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán giải quyết vụ án, Thư ký tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa tuân thủ pháp luật. Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, cần rút kinh nghiệm trong vụ án khác.

+ Về ý kiến giải quyết vụ án: Có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu Tòa án “Xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án”. Bị đơn và tài sản tranh chấp là quyền sử dụng đất tại: thôn T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Quan hệ pháp luật được xác định: “Yêu cầu xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án” quy định tại khoản 12 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần 02 nên theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Thu T.

- Khi Chấp hành viên làm việc với anh Phan Văn T2 là người phải thi hành án dân sự, ông Huỳnh Công K là người đại diện theo uỷ quyền của người được thi hành án dân sự, xác định: Anh Phan Văn T2 có khối tài sản chung với ông Phan Văn T3, bà Nguyễn Thị Thanh H1 có khối tài sản chung là toàn bộ quyền sử dụng đất nông nghiệp theo giấy chứng nhận QSDĐ tên Phan Văn T3, Nguyễn Thị H1 gồm: Các thửa đất màu (trồng cây hàng năm) số thửa 996, hạng 6 diện tích 330m²; số thửa 997, hạng 6, diện tích 330m²; số thửa 998, hạng 6, diện tích 220m²; số thửa 999, hạng 6, diện tích 740m²; số thửa 988 đất lúa, hạng 3, diện tích 650m²; số thửa 1158, hạng 6, đất trồng dừa, diện tích 140m² tên Phan Văn T3 và Nguyễn Thị H1 (T) tại: thôn T, xã Á, huyện H, tỉnh Bình Định. Tại Toà án, đại diện của nguyên đơn (ông Huỳnh Công K) yêu cầu Toà án: “Xác định phân quyền sử dụng đất của người phải thi hành án” đối với anh Pahn Văn T4 trong khối tài sản chung là quyền dụng đất chung với ông Phan Văn T2, bà Nguyễn Thị H1.

Toà án tiến hành xác minh tại UBND xã Á, bộ phận Địa chính xã Á cung cấp thông tin: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận QSDĐ tên Phan Văn T3, Nguyễn Thị H1 gồm: Các thửa đất màu (trồng cây hàng năm) số thửa 996, hạng 6 diện tích 330m²; số thửa 997, hạng 6, diện tích 330m²; số thửa 998, hạng 6, diện tích 220m²; số thửa 999, hạng 6, diện tích 740m²; số thửa 988 đất lúa, hạng 3, diện tích 650m²; số thửa 1158, hạng 6, đất trồng dừa, diện tích 140m² tên Phan Văn T3 và Nguyễn Thị H1 (T) tại: thôn T, xã Á, huyện H, tỉnh Bình Định là giao cho 03 khẩu gồm: Phan Văn T3, Nguyễn Thị H1 (T), Phan Văn T2. Phân quyền sử dụng đất của anh Phan Văn T2 được xác định là $\frac{1}{3}$ tổng diện tích đất nông nghiệp nêu trên.

Do vậy, đại diện cho bên nguyên đơn ông Huỳnh Công K yêu cầu Toà án “Xác định phân quyền sử dụng đất” của anh Phan Văn T2 trong khối tài sản chung với ông Phan Văn T3, bà Nguyễn Thị H1 (T) để đảm bảo cho việc thi hành án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Đối với bị đơn Phan Văn T2.

Từ khi Toà án thụ lý vụ án đến ngày mở phiên toà xét xử sơ thẩm, Toà án đã thông báo, triệu tập hợp lệ, nhưng anh Phan Văn T2 không đến Toà án, không có bản khai, không có ý kiến gì là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của anh T2 trước pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét đối với anh Phan Văn T2.

[5]. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn T3, bà Nguyễn Thị Thanh H1.

Từ khi Toà án thụ lý vụ án đến ngày mở phiên toà xét xử sơ thẩm, Toà án đã thông báo, triệu tập hợp lệ, nhưng ông Phan Văn T3, bà Nguyễn Thị Thanh H1 không đến Toà án, không có bản khai, không có ý kiến gì là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của

ông T3, bà H1 trước pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét đối với ông T3, bà H1.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Phan Văn T2 phải nộp án phí không giá ngạch theo quy định.

[7]. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa phát biểu:

- Thẩm phán giải quyết vụ án, Thư ký tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa tuân thủ pháp luật. Trong vụ án này, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử cần rút kinh nghiệm trong vụ án khác.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 12 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 235, Điều 238, khoản 1 Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 219, 220, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 9 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận khởi kiện và yêu cầu của bà Trần Thị Thu T.

- Xác định: Phần quyền sử dụng đất của anh Phan Văn T2 bằng $\frac{1}{3}$ (một phần ba) trong khối tài sản chung của ông Phan Văn T3, bà Nguyễn Thị H1 (T), anh Phan Văn T2 đối với quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số 00338 QSDĐ/C3 ngày 20 tháng 12 năm 1997 gồm: Các thửa đất màu (trồng cây hàng năm) số thửa 996, hạng 6 diện tích 330m²; số thửa 997, hạng 6, diện tích 330m²; số thửa 998, hạng 6, diện tích 220m²; số thửa 999, hạng 6, diện tích 740m²; số thửa 988 đất lúa, hạng 3, diện tích 650m²; số thửa 1158, hạng 6, đất trồng dừa, diện tích 140m² tên Phan Văn T3 và Nguyễn Thị H1 (T) tại: thôn T, xã Ân, huyện H, tỉnh Bình Định.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Phan Văn T2 nộp 300.000 đồng.

- Hoàn trả cho bà Trần Thị Thu T (do Huỳnh Công K nộp thay) 300.000 đồng tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010948 ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết tại trụ sở chính quyền địa phương nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân;
- UBND xã Ân Thạnh;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng V